

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-PT
Ngày 26-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn V**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1991 tại An Giang; ĐKTT: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Đặng Thị H; tiền án: tại bản án số 66/2009/HSST ngày 11-11-2009 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”; tại bản án số 10/2011/HSST ngày 04-3-2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” và tại bản án số 65/2011/HSST ngày 01-12-2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 02 năm tù về “Tội trốn khỏi nơi giam”; tiền sự: tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 17-10-2016 của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 28-02-2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn với thời hạn 03 tháng và tại quyết định số 16/QĐ-TA ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; bị bắt tạm giam

từ ngày 25-8-2017 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27-7-2017, Trần Văn V cùng nhiều học viên cai nghiện khác trốn khỏi cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Sau khi trốn ra ngoài, V chạy bộ trên đường Huyện lộ 10 thì phát hiện xe mô tô biển số 52K5-xxxx của anh Thái Minh T, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre đang dựng trước cửa nhà có gắn chìa khóa nhưng không có người trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để làm phương tiện tẩu thoát. Thực hiện ý định, V đi vào lén dẫn chiếc xe 52K5-xxxx ra lộ rồi khởi động máy chạy đi, chạy được khoảng 50m, V thấy các học viên cai nghiện đang chạy trốn gồm: Lê Thanh G, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Út E và Lương Thái H nên kêu cả 04 người lên xe cho V chở đi. Đến khu vực đê quốc phòng thuộc ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre thì xe mô tô chết máy, V cùng những người trên xe bỏ xe lại rồi chạy trốn nhưng sau đó bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu WAYEC, màu sơn xanh, biển số kiểm soát thật 71B2-110.xx đã bị mất và được gắn biển số 52K5-xxxx giả thay thế; số khung H6MM51606xxx, số máy P52FMH606xxx.

Tại bản kết luận định giá số 31/KL.ĐGTS ngày 04-8-2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của huyện B định giá 01 xe mô tô hiệu WAYEC, màu sơn xanh, gắn biển số 52K5-xxxx; số khung H6MM51606xxx, số máy P52FMH606xxx của anh Thái Minh T giá trị còn lại là 1.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HS-ST ngày 09-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2017. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20-11-2017, bị cáo Trần Văn V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo phát biểu ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Trần Văn V đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC của anh Thái Minh T có giá trị còn lại là 1.000.000 đồng. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức định lượng nhưng về nhân thân bị cáo đã bị kết án 02 lần về hành vi chiếm đoạt chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo V là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án kết án về các tội xâm phạm sở hữu và xâm phạm hoạt động tư pháp và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu cải sửa bản thân. Điều đó đã minh chứng rằng bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoản thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù về “ Tội trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 25-8-2017.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b)
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L (1b);
- UBND thị trấn C (1b);
- Nhà tạm giữ CAH. B (2b);
- (Đề giao cho bị cáo 01b)
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn